

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quý Minh Ánh
- Ông Lê Đức Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thương Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến (điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Thái Nguyên) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thái D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: tổ dân phố CS 3, phường QT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T và bà Trương Tuyết M; vợ con: chưa con; tiền án: không có;

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 81/2023/QĐ-TA ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên), buộc Lê Thái D cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 10/7/2024 nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 519/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên), xử phạt Lê Thái D 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm

giám tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Đàm Văn T, sinh năm: 1959; địa chỉ: tổ dân phố 1, phường PY, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/11/2025, Tổ Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an phường PY, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường PY, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở tổ dân phố Giếng, phường PY, tỉnh Thái Nguyên về việc trong quá trình tuần tra kiểm soát tại khu vực gầm cầu vượt đường sắt thì phát hiện một đối tượng là nam giới có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngay sau khi nhận được tin báo, tổ công tác tiến hành đến hiện trường và phát hiện Lê Thái D vừa sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy Heroine) bằng hình thức hít đưa vào cơ thể. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc rồi đưa D về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày ngày 22/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tìm thấy chất Mocphine, Codein, Normocphine, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu nước tiểu của Lê Thái D.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thái D khai nhận: D nghiện ma túy từ năm 2017 cho đến nay và thường xuyên sử dụng ma túy, loại Heroine, sử dụng bằng hình thức hít đưa ma túy vào cơ thể. D đã từng đi cai nghiện vào năm 2023 và hiện đang là đối tượng được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 17/07/2024 đến ngày 17/07/2026 theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ). Vào khoảng 19 giờ ngày 14/11/2025, D đi làm từ khu vực thành phố Hà Nội về Thái Nguyên, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì D đi về đến khu Công nghiệp Sông Công 2, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, D gặp một người nam giới (không biết tên tuổi, địa chỉ) và hỏi người này có bán ma túy không thì người này trả lời “có”, sau đó D bảo người này bán cho D 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine pha với hồng phiến, D đưa tiền mặt cho người này rồi người này đưa cho D 01 (một) tép ma túy được gói trong giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy D đi bộ đến khu vực nhà hoang (không có người ở) thuộc tổ dân phố Giếng, phường PY, tỉnh Thái Nguyên dưới cầu vượt đường sắt và sử dụng ma túy bằng hình thức hít đưa ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, D đi loanh quanh khu vực nhà hoang này thì bị lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở phát hiện và trình báo lực lượng công an.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSKV2 ngày 22/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Thái D về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thái D phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thái D từ 30 đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 14/11/2025, tại tổ dân phố Giếng, phường PY, tỉnh Thái Nguyên, Lê Thái D hiện đang là đối tượng được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 17/07/2024 đến ngày 17/07/2026 theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ), đã có hành vi sử dụng trái phép ma túy loại Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể thì bị tổ công tác Công an phường PY, tỉnh Thái Nguyên phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, bị cáo là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sai cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSKV2 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;...”

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện, từng bị xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2020, sau đó bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng vào năm 2023. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, từng bị xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái phạm, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về vật chứng vụ án: Không có

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lê Thái D, khi giao dịch mua bán với D, đối tượng bán ma túy bịt khẩu trang, D không biết nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, đến nay không xác định được tên tuổi địa chỉ người này, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

1.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thái D 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quyết định tạm giam tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Không có

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thái D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 1 - CAT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc